

Số: 295/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2023/TLST-VHNGĐ ngày 21/4/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Hà Văn Q, sinh ngày 01/12/1992; ĐKKHKT: Thửa số X - Tờ số Y Tổ Z PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Đinh Thị L, sinh ngày 25/11/1993; ĐKKHKT: Thửa số X - Tờ số Y Tổ Z PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, sau khi kết hôn 01 năm vợ chồng không còn hạnh phúc. Bắt đầu mâu thuẫn từ ngày 06/02/2018, nguyên nhân mâu thuẫn do không có con, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm giành cho nhau làm cho hai vợ chồng rất mệt mỏi và muốn giải thoát cho nhau. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa

giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Q và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn Q tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 14-2017, đăng ký ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Hà Văn Q và chị Đinh Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn Q tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011298 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh